

BẢNG KÊ CHI TIẾT DIỆN TÍCH, GIÁ KHỞI ĐIỂM CHI TIẾT TỪNG THỬA ĐẤT

QSDD thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại phường Nhân Hoà (các TDP Xuân Hoà, TDP Công Cối, TDP Vĩnh Thế, TDP Liễu Hạ)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Nhân Hoà)

STT	Vị trí đất (Khu vực)		Địa chỉ khu đất	Hiện trạng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê (năm)	Đơn giá thuê (đồng/m ² /01 năm)	Giá khởi điểm (đồng/01 năm)	Tổng giá khởi điểm (đồng/10 năm)	Ghi chú
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số								
1	32	13	Xứ đồng Hóc Cầu Đạo	LUC	8.923,3	10 năm	900	8,030,970	80,309,700	
I	Tổ dân phố Xuân Hoà (Tổng diện tích)				8.923,3			8,030,970	80,309,700	
2	382	12	Xứ đồng Đồng Luyến	LUC	46.085,0	10 năm	900	41,476,500	414,765,000	
II	Tổ dân phố Công Cối (Tổng diện tích)				46.085,0			41,476,500	414,765,000	
3	307	07	Xứ đồng Cầu Mét, Đồng Tu	Ao NTTS	18.737,2	10 năm	900	16,863,480	168,634,800	
III	Tổ dân phố Vĩnh Thế (Tổng diện tích)				18.737,2			16,863,480	168,634,800	
4	33	01	Xứ đồng Đồng Vườn Dù	BHK	11.202,7	10 năm	900	10,082,430	100,824,300	
5	07	03	Xứ đồng Bún	NTS + CLN	16.943,0	10 năm	900	15,248,700	152,487,000	
IV	Tổ dân phố Liễu Hạ (Tổng diện tích)				28.145,7			25,331,130	253,311,300	
	Tổng cộng (I+II+III+IV):				101.891,2			91,702,080	917,020,800	